

THÔNG BÁO
Công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Công văn số 1706/STP-HCTP&BTTP ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Sở Tư pháp Quảng Bình về việc hướng dẫn triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình Tạo quỹ đất Khu dân cư phía Nam đường F325, Tổ dân phố 9, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới

Căn cứ Quyết định số 4660/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Đồng Hới Về việc đấu giá quyền sử dụng 30 thửa đất ở thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư phía Nam đường F325, Tổ dân phố 9, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 5030/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2022 của UBND thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt giá đất cụ thể và giá khởi điểm 30 thửa đất ở thuộc Dự án tạo quỹ đất KDC phía Nam đường F325, TDP 9, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới;

Trung tâm Phát triển quỹ đất thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên địa chỉ của người có tài sản bán đấu giá:

Tên đơn vị: Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Tầng 6 Sở Tài nguyên và Môi trường, số 105 đường Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: 30 thửa đất ở thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu dân cư phía Nam đường F325, tổ dân phố 9, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.

- Số lượng: 30 thửa đất ở, diện tích: 5.547,6 m².

- Giá khởi điểm: 65.772.700.000 đồng.

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị (ODT).

- Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

(Có thông tin các thửa đất kèm theo).



3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá

Các tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp và các tiêu chí khác do Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình quy định, cụ thể như sau:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án).
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín tổ chức đấu giá tài sản.
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá (năng lực thực tiễn thông qua các Hợp đồng dịch vụ đấu giá và Báo cáo kết quả đấu giá do đơn vị thực hiện từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản).

4. Phương thức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Phương thức: Dựa trên khung điểm do Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành trước thời điểm mở niêm phong hồ sơ lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

- Mức điểm tối đa là 100 điểm

Đơn vị được lựa chọn là đơn vị có số điểm cao nhất.

- Các trường hợp người có tài sản đấu giá từ chối đánh giá hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản:

+ Người sở hữu tài sản, người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền bán đấu giá tài sản, người có quyền đưa tài sản ra bán đấu giá theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản là vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên hợp danh của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

+ Người sở hữu tài sản, người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền bán đấu giá tài sản, người có quyền đưa tài sản ra bán đấu giá theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản là cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản đó thông qua sở hữu, thuê, góp vốn hoặc thông qua việc ra quyết định của tổ chức đấu giá tài sản đó.

+ Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Thành phần hồ sơ tham gia

- Đơn, văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản kèm phương án đấu giá (bản chính).



- Báo cáo về việc thực hiện công tác đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tài sản.

- Tổ chức đấu giá tài sản cung cấp giấy đăng ký hoạt động, quyết định thành lập để chứng minh thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá của tổ chức đấu giá.

- Thẻ đấu giá viên hoặc giấy xác nhận của Sở Tư pháp trong trường hợp đấu giá viên cấp đổi thẻ theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, Nghị định số 62/2017/NĐ-CP và Thông tư số 23/2010/TT-BTP để chứng minh số lượng đấu giá viên, thời gian hành nghề đấu giá của đấu giá viên.

- Toàn bộ hồ sơ được xác nhận và đóng dấu niêm phong của tổ chức đấu giá tài sản.

- Bản cam kết phong tỏa tài khoản tại ngân hàng của tổ chức đấu giá tài sản (bản gốc).

6. Đơn vị tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia

Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá theo đúng quy định của pháp luật.

7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: từ 08 giờ 30 phút ngày 26/10/2022 đến 08 giờ 30 phút ngày 01/11/2022 (Trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Định giá đất Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình.

- Địa chỉ: Tầng 6 Sở Tài nguyên và Môi trường, số 105 đường Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại liên hệ: 0232.3851332

- Hình thức nộp hồ sơ:

+ Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp (*không nhận hồ sơ qua đường bưu điện*).

+ Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị cử đến và phải còn hiệu lực.

+ Không hoàn trả hồ sơ cho các đơn vị tổ chức đấu giá tài sản đã nộp hồ sơ.

Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký. /.

Nơi nhận:

- Sở TN & MT (B/cáo);
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản địa chỉ: <http://dgts.moj.gov.vn>;
- Trung tâm Thông tin TNMT (để đăng tải);
- Lãnh đạo TT;
- Lưu: VT; ĐGD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh

Phụ lục

(Kèm theo Thông báo số 127/TB-PTQĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Các lô đất có ký hiệu từ OM-1.01, OM-1.02, OM-2.01, OM-2.02, hướng Bắc, đường F325

TT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000 đồng/m ²)	Thành tiền (1.000 đồng)	Ghi chú
1	OM-1.01	210	99	ODT	231,0	15.000	3.465.000	
2	OM-1.02	211	99	ODT	218,6	18.000	3.934.800	2 mặt tiền
3	OM-2.01	212	99	ODT	218,5	18.000	3.933.000	2 mặt tiền
4	OM-2.02	213	99	ODT	216,0	18.000	3.888.000	2 mặt tiền
Cộng: 04 lô					884,1		15.220.800	

2. Các lô đất có ký hiệu từ OM-1.03 đến OM-1.13, hướng Đông, đường nhựa rộng 13m

TT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000 đồng/m ²)	Thành tiền (1.000 đồng)	Ghi chú
1	OM-1.03	217	99	ODT	184,5	11.400	2.103.300	
2	OM-1.04	219	99	ODT	184,5	11.550	2.131.000	
3	OM-1.05	221	99	ODT	208,0	11.550	2.402.400	
4	OM-1.06	223	99	ODT	208,0	11.550	2.402.400	
5	OM-1.07	225	99	ODT	208,0	11.550	2.402.400	
6	OM-1.08	227	99	ODT	208,0	11.550	2.402.400	
7	OM-1.09	229	99	ODT	182,0	11.550	2.102.100	
8	OM-1.10	231	99	ODT	182,0	11.550	2.102.100	
9	OM-1.11	233	99	ODT	182,0	11.550	2.102.100	
10	OM-1.12	235	99	ODT	182,0	11.550	2.102.100	
11	OM-1.13	237	99	ODT	216,5	12.000	2.598.000	
Cộng: 11 lô					2.145,5		24.850.300	

3. Các lô đất có ký hiệu OM-2.03 đến OM-2.13, hướng Tây, đường nhựa rộng 13m

TT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000 đồng/m ²)	Thành tiền (1.000 đồng)	Ghi chú
1	OM-2.03	215	99	ODT	193,5	10.350	2.002.700	
2	OM-2.04	218	99	ODT	193,5	10.500	2.031.800	
3	OM-2.05	220	99	ODT	172,0	10.500	1.806.000	
4	OM-2.06	222	99	ODT	172,0	10.500	1.806.000	



TT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000 đồng/m ²)	Thành tiền (1.000 đồng)	Ghi chú
5	OM-2.07	224	99	ODT	172,0	10.500	1.806.000	
6	OM-2.08	226	99	ODT	172,0	10.500	1.806.000	
7	OM-2.09	228	99	ODT	150,5	10.500	1.580.300	
8	OM-2.10	230	99	ODT	150,5	10.500	1.580.300	
9	OM-2.11	232	99	ODT	150,5	10.500	1.580.300	
10	OM-2.12	234	99	ODT	150,5	10.500	1.580.300	
11	OM-2.13	236	99	ODT	178,5	12.600	2.249.100	2 mặt tiền
Cộng: 14 lô					1.855,5		19.828.800	

4. Các lô đất có ký hiệu OM-3.01 đến OM-3.04, hướng Bắc, đường nhựa rộng 7,5m

TT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000 đồng/m ²)	Thành tiền (1.000 đồng)	Ghi chú
1	OM-3.01	239	99	ODT	179,5	8.500	1.525.800	
2	OM-3.02	240	99	ODT	161,0	9.000	1.449.000	
3	OM-3.03	241	99	ODT	161,0	9.000	1.449.000	
4	OM-3.04	242	99	ODT	161,0	9.000	1.449.000	
Cộng: 04 lô					662,5		5.872.800	
Tổng cộng 30 lô					5.547,6		65.772.700	

